

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUỐC TẾ VIETBUILD

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUỐC TẾ VIETBUILD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETBUILD INTERNATIONAL BUILDING MATERIALS INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108447428

3. Ngày thành lập: 26/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 602, tại Ô số 19, tập thể công ty Bao Bì XNK 27/7, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914486882

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
3.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
4.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
22.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
23.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
28.	Xây dựng công trình thủy	4291
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
38.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
39.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
40.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763

43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động kinh doanh vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí)	4773
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại Lý	4610
46.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
47.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm hoạt động kinh doanh vàng)	4662
48.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
51.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
52.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
53.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54.	Thu gom rác thải độc hại	3812
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
56.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
57.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61.	Xây dựng công trình điện	4221
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
67.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
68.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
69.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
70.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH HẢI	Phòng 05 - Dãy C, tập thể 198, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	130.000.000	13,000	001094013693	
			Tổng số	0	130.000.000	13,000		
2	NGÔ VIỆT ANH	Phòng 1812- Chung cư 25 tầng- trung tâm thương mại và nhà ở - Tổ dân phố số 9, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.100	510.000.000	51,000	B9313645	
			Tổng số	5.100	510.000.000	51,000		
3	NGUYỄN THÀNH KHÁNH	Tổ 8, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	0	360.000.000	36,000	012982666	
			Tổng số	0	360.000.000	36,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/06/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B9313645

Ngày cấp: 11/07/2014

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 1812-Chung cư 25 tầng- trung tâm thương mại và nhà ở - Tổ dân phố số 9, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1812-Chung cư 25 tầng- trung tâm thương mại và nhà ở - Tổ dân phố số 9, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội